

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 152/2018/HSPT

Ngày: 18/10/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thi

Ông Nguyễn Đăng Phồn

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 162/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với vụ án Lê Văn A và đồng phạm, phạm tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo: Lê Văn A. Tên gọi khác: Cài. Sinh ngày 23 tháng 6 năm 1992; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Văn Thị N - Sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/02/2010 bị TAND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Thu Huyền, Trợ giúp viên pháp lý, Công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Văn D không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết trước tại khu vực lô dứa thuộc làng T, xã N, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An có một ngôi nhà không có người trông coi nên Nguyễn Duy T nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc tại đây. Khoảng 18 giờ ngày 14/3/2017, Nguyễn Duy T gọi điện thoại cho Nguyễn Đình C, Ngô Xuân Tr, Đoàn Văn Q, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Hồng V, Hồ Vĩnh B, Nguyễn An T, Nguyễn Duy V, Nguyễn An T, Nguyễn An T, Nguyễn An D, Nguyễn An L đi đến nhà T để đi đánh bạc thì tất cả đồng ý. Sau đó Nguyễn Duy T tiếp tục gọi điện cho Đậu Xuân D để thuê chở những người ở xã Q lên quốc lộ 36 thuộc xã T – huyện Q nơi gần lối rẽ vào nhà T để có xe chở đến địa điểm đánh bạc với giá 500.000 đồng thì D đồng ý. Nguyễn Duy T tiếp tục liên lạc với Đặng Viết T thuê chở những người đánh bạc từ nhà T đến địa điểm đánh bạc, sau khi đánh bạc xong chở về nhà T với giá 500.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó Nguyễn Duy T vào nhà chuẩn bị 01 bạt nhựa, 01 bộ bát đĩa sứ, 01 chiếc kéo và 01 hộp vỏ bao thuốc lá làm công cụ đánh bạc. Sau khi biết Nguyễn Duy T rủ đi đánh bạc thì Nguyễn Đình C, Hồ Trọng Â, Trần Công M, Đậu Đức H và Nguyễn Xuân D thuê taxi đến lối rẽ vào nhà T tại quốc lộ 36 xã T – huyện Q để chờ xe chở đến địa điểm đánh bạc. Đậu Xuân D sau khi nhận được điện thoại của T thì sử dụng chiếc xe ô tô BKS 37A-109.88 chở những người trên đến địa điểm đã hẹn trước với T. Nguyễn Hồng V trên đường đi đánh bạc thì gặp Lê Văn A và Hồ Anh T nên A và T xin đi cùng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn An T, Nguyễn An D, Nguyễn An L, Nguyễn An T, Nguyễn An T, Nguyễn Duy V, Hồ Vĩnh B, Đậu Đức H, Ngô Xuân T, Đoàn Văn Q, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Hồng V, Lê Văn A và Hồ Anh T tập trung tại nhà Nguyễn Duy T. Khi thấy tập trung đông đủ, T nói “*ai đi đánh bạc thì lên thùng xe tải đậu ở ngoài sân ngòi*”. Nghe T nói vậy, tất cả mọi người đều lên thùng chiếc xe ô tô tải BKS 37N-6392 do Đặng Viết T điều khiển. Nguyễn Duy T nói với Nguyễn An T lên ca bin xe ngồi dẫn đường cho Đặng Viết T ra quốc lộ 36 gần lối rẽ vào nhà T để đón nhóm người của Nguyễn Đình C và Đậu Xuân D rồi đưa vào địa điểm đánh bạc mà T đã chuẩn bị từ trước. Theo sự dẫn đường của Nguyễn An T, Đặng Viết T điều khiển xe đến quốc lộ 36 gần lối rẽ nhà T đón được Nguyễn Đình C, Hồ Trọng Â, Trần Công M, Đậu Đức H, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Nhật H, Hồ Đăng T, Hồ Đăng H và Hồ Đình T. Sau đó, T điều khiển xe chạy vào lô dứa thuộc làng T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An rồi dừng xe cách ngôi nhà hoang khoảng 200m để mọi người xuống xe. Lúc này, T và B cũng chạy xe máy đến. T mang theo những công cụ phương tiện để đánh bạc và dẫn mọi người vào trong ngôi nhà

hoang. Khi vào bên trong ngôi nhà, T trải bạt, bỏ bát đĩa, cắt quân xúc xắc để phục vụ việc đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, mỗi ván đặt cửa từ 100.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Quy định mỗi ván người chơi được chọn đặt cửa chẵn hoặc lẻ, có 04 quân xúc xắc có hai mặt khác nhau, khi mở bát đĩa ra nếu 04 quân xúc xắc cùng một mặt hoặc có 02 mặt của 02 quân giống nhau thì người đặt cửa chẵn sẽ thắng, nếu có 04 quân xúc xắc có 03 mặt giống nhau và khác mặt còn lại thì người chơi đặt cửa lẻ sẽ thắng, tiền thắng sẽ bằng tiền người chơi đặt cửa. Những người tham gia đánh bạc lúc này gồm có Nguyễn Đình C, Hồ Trọng Â, Trần Công M, Nguyễn Văn H, Ngô Xuân T, Nguyễn Ngọc S, Đoàn Văn Q, Nguyễn Hồng V, Lê Văn A, Hồ Anh T, Nguyễn An T, Nguyễn Duy V, Hồ Vĩnh B, Nguyễn An T, Nguyễn An T, Nguyễn An L, Nguyễn An D, Nguyễn Nhật H, Hồ Đăng T, Hồ Đăng H, Đậu Đức H và Nguyễn Xuân D. Đánh được khoảng 15 phút thì T nói T đi thu của mỗi người đánh bạc 300.000 đồng tiền hồ. T đi thu và đưa cho T 2.600.000 đồng. T do không có tiền nên chỉ đứng xem một lúc rồi lên giường nằm ngủ, không tham gia đánh bạc. T chỉ đứng ra tổ chức, không tham gia đánh bạc. Suốt quá trình đánh bạc, C là người cầm cái, H là người giúp C quan sát, thu tiền của người thua, trả tiền cho người thắng, V là người xóc đĩa cho người khác chơi. Trong quá trình đánh bạc, T cho C vay 20.000.000 đồng, cứ 1.000.000 đồng lãi 50.000 đồng, H cho C vay 10.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi những người trên đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện, bắt quả tang 7 đối tượng gồm: Nguyễn Duy T, Nguyễn Đình C, Hồ Trọng Â, Trần Công M, Nguyễn Văn H, Ngô Xuân T, Nguyễn Ngọc S, những người còn lại đã bỏ trốn. Tại chiếu bạc, Công an thu giữ được số tiền 52.500.000 đồng, bao gồm cả 2.600.000 đồng tiền hồ Thắng thu của các con bạc bỏ ra chiếu bạc khi Công an đến thu 01 bộ bát đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc kéo, 01 chiếc bạt nhựa màu xanh, 04 quân xúc xắc. Lê Văn A và Nguyễn Xuân D bỏ trốn. Ngày 08/2/2018 Nguyễn Xuân D đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn. Ngày 19/02/2018 Lê Văn A đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn.

Với nội dung trên tại Bản án hình sự số 27/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân D, Lê Văn A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân D 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018 bị cáo Lê Văn A làm đơn kháng cáo với nội dung xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị: Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn các bị cáo khác nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do Bị cáo có nhân thân bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, không chịu rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, nên không chấp nhận đề kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng của bị cáo về giảm nhẹ hình phạt. Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Văn A 7 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Phần tranh luận : Luật sư bào chữa không tranh luận về tội danh chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là bị người khác rủ rê nên phạm tội, số tiền phạm tội ít nhất, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân còn trẻ, chưa có vợ. Do đó đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để lao động giúp đỡ gia đình.

Bị cáo Lê Văn A không tranh luận về tội danh, chỉ xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, nội dung, hình thức đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn A thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định và quyết định. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Vào ngày 14/03/2017, tại ngôi nhà hoang thuộc Làng T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Duy T, Đặng Viết T, Đậu Xuân D và Nguyễn An T tổ chức cho Nguyễn Xuân D, Lê Văn A và các đồng phạm khác tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Tổng số tiền tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 101.850.000 đồng (Một trăm linh một triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng) trong đó bị cáo Nguyễn Xuân D sử dụng 6.700.000 đồng; Lê Văn A sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. Hành vi phạm tội của bị cáo

đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù bị cáo biết rõ đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do háo lợi bất chính nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn A về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn A, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia tổ chức, tập hợp các đối tượng đánh bạc để thu tiền hồ, có sự phân công, phối hợp và chuẩn bị chu đáo. Tuy nhiên xét tổng thể vụ án thì bị cáo Lê Văn A không phải là người chủ mưu, khởi xướng, bị cáo do bị người khác rủ rê nên nhất thời phạm tội, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là ít nhất so với các bị cáo khác trong vụ án, quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, được UBND xã N, huyện N nhận và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Xét thấy, Bị cáo Lê Văn A có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi thi hành án không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với hành vi và tính chất phạm tội của bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục, cải tạo cũng đủ nghiêm và tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn A. Sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và điều 47; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Văn A 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 18/10/2018). Giao bị cáo Lê Văn A cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Lê Văn A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Bị cáo Lê Văn A không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND, Chi cục THADS và TAND, Công an huyện N;
- UBND xã N, Nghĩa Đ
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Trang